

UBND TỈNH THANH HÓA
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Số: 5763/STNMT-QLĐĐ

V/v Hướng dẫn thực hiện việc xác định diện tích đất chuyên trồng lúa nước phải nộp tiền bảo vệ phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 26 tháng 9 năm 2019

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa; Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/9/2019).

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lê Thị Thìn tại Công văn số 11877/UBND-KTTC ngày 09/9/2019 về thực hiện xác định số tiền nộp bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo quy định tại Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019.

Để thực hiện việc xác định diện tích đất chuyên trồng lúa nước được chuyển sang mục đích phi nông nghiệp làm cơ sở tính thu tiền tiền bảo vệ phát triển đất trồng lúa của các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh; Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện và các tổ chức, cá nhân là chủ đầu tư thực hiện các dự án, công trình thực hiện như sau:

1. Thành phần hồ sơ xác định diện tích đất chuyên trồng lúa nước được chuyển sang mục đích phi nông nghiệp:

Sau khi, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa theo quy định tại Khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai năm 2013, người được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất (sau đây gọi tắt là chủ đầu tư) nộp 01 bộ hồ sơ kê khai diện tích đất chuyên trồng lúa nước, thành phần gồm:

- Bản kê khai diện tích đất chuyên trồng lúa nước (*theo mẫu kèm theo Công văn này*).

- Bản sao Trích lục bản đồ địa chính khu đất do Văn phòng Đăng ký đất đai (hiện tại là Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường và Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện) lập hoặc Trích đo địa chính khu đất thực hiện dự án được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm duyệt; trong đó phải xác định diện tích đất thực hiện dự án, diện tích đất trồng lúa nước.

- Bản sao quyết định chủ trương đầu tư thực hiện dự án, văn bản chấp thuận địa điểm thực hiện dự án của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Nơi nhận hồ sơ hồ sơ xác định diện tích đất chuyên trồng lúa nước được chuyển sang mục đích phi nông nghiệp:

a. Đối với các công trình, dự án có sử dụng đất chuyên trồng lúa nước được chuyển sang mục đích phi nông nghiệp do chủ đầu tư là các tổ chức, cơ sở tôn giáo, tổ chức nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (*bao gồm cả các công trình dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật, khai thác quỹ đất để đấu giá quyền sử dụng đất ở, bố trí tái định cư*); hồ sơ xác định diện tích đất chuyên trồng lúa nước được chuyển sang mục đích phi nông nghiệp tại Mục 1 Công văn này nộp về Sở Tài nguyên và Môi trường (*Địa chỉ: số 14 Hạc Thành, phường Tân Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa*).

b. Đối với các công trình, dự án có sử dụng đất chuyên trồng lúa nước được chuyển sang mục đích phi nông nghiệp do chủ đầu tư là các hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư; hồ sơ xác định diện tích đất chuyên trồng lúa nước được chuyển sang mục đích phi nông nghiệp tại Mục 1 Công văn này nộp về Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện nơi có đất.

3. Tổ chức thực hiện:

Sau khi nhận được hồ sơ xác định diện tích đất chuyên trồng lúa nước được chuyển sang mục đích phi nông nghiệp nêu trên, trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện có văn bản trả lời, hướng dẫn cho chủ đầu tư bổ sung, hoàn thiện và nộp lại hồ sơ.

Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện có văn bản xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa nước được chuyển sang mục đích phi nông nghiệp gửi đến chủ đầu tư.

Căn cứ văn bản xác nhận của Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện, chủ đầu tư gửi hồ sơ đến Sở Tài chính (*đối với chủ đầu tư quy định tại Điểm a Mục 2 Công văn này*) hoặc Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện (*đối với chủ đầu tư quy định tại Điểm b Mục 2 Công văn này*) để được xác định số tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo quy định tại Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ.

Chủ đầu tư dự án có trách nhiệm thực hiện việc nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo xác định của Sở Tài chính hoặc Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện nêu trên. Hoá đơn, chứng từ chứng minh việc hoàn thành nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa là một thành phần của hồ sơ xin giao đất, xin thuê đất, xin chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai.

Đây là công việc có liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính, do đó Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị UBND huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài chính - Kế hoạch hướng dẫn các Chủ đầu tư dự án lập hồ sơ và thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Phòng theo đúng quy định của pháp luật.

Hướng dẫn này được đăng tải trên cổng thông tin điện tử Sở Tài nguyên và Môi trường tại địa chỉ <http://stnmt.thanhhoa.gov.vn>.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tài chính (để phối hợp);
- Phòng TN&MT, TC-KH cấp huyện (để t/h);
- Website STNMT (để đăng tải);
- Lưu: VT, QLĐĐ, Sop



Đào Trọng Quy



Mẫu: Bản kê khai diện tích đất chuyên trồng lúa nước
(Kèm theo Công văn số/STNMT-QLĐĐ ngày/..../..... của Sở TNMT)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kính gửi:

- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, thành phố, thị xã....

1. Tên cơ quan/tổ chức/hộ gia đình/cá nhân kê khai:.....

2. Địa chỉ:

3. Địa điểm chuyên mục đích sử dụng đất:

- thôn/xóm:

- Xã/phường/thị trấn:

- Huyện/thành phố/thị xã....

TT	Số thửa	Tờ bản đồ số	Diện tích thửa đất (m ²)	Loại đất	Ghi chú
1					
2					
....					
Tổng cộng					

Tổng diện tích đất xin giao, thuê đất, chuyển mục đích: m²; trong đó:

- Diện tích đất chuyên trồng lúa nước (LUC): m².

- Diện tích các loại đất còn lại: m²

(Chi tiết tại Trích lục bản đồ địa chính hoặc Trích đo bản đồ địa chính kèm theo)

Đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, thành phố, thị xã xác định diện tích đất trồng lúa nước chuyển sang mục đích phi nông nghiệp để (tên cơ quan/ tổ chức/hộ gia đình/cá nhân) làm căn cứ để thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định./.

....., ngày..... tháng..... năm.....
**TÊN CƠ QUAN/TỔ CHỨC/HỘ GIA
ĐÌNH/CÁ NHÂN**
(Ký tên, đóng dấu nếu có)